

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HSST

Ngày: 24/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Miện

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Cường

Bà Hoàng Thị Thắm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- *Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hào - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với:

\* **Bị cáo:** Nguyễn Mạnh T; Sinh năm 1977 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; HKTT: Tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trịnh Thị B; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo hiện không có vợ; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2004; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến ngày 18/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm: 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Chu Thị M, sinh năm: 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/01/2024, Công an xã N, huyện V tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 10 thuộc dãy nhà trọ của bà Chu Thị M, sinh năm 1962 ở thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1977; nơi thường trú: Tổ A, khu phố L, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang có hành tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện lấy tại vị trí dưới đệm, phía trên giát giường (chỗ T đang ngồi) giao nộp cho Công an xã N 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x11)cm, có khoá bóp, bên trong có 15 gói nilon màu trắng, kích thước không đồng đều, chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai là ma túy loại Heroine, mua về để sử dụng. Công an xã N cũng đã tiến hành kiểm tra trên người và phòng trọ của T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản nào khác có liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong toàn bộ số ma túy đã thu giữ nói trên trong phong bì dán kín ghi ký hiệu M1, đồng thời đưa T về Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định về ma túy đối với vật chứng đã thu giữ trong niêm phong ghi ký hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 191/KL- KTHS(MT) ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật quân sự Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,585g là ma túy, loại Heroine (Heroin). H2 lại mẫu vật sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,548g ma túy, loại Heroine (Heroin) ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh T khai nhận: Bản thân là người đã từng sử dụng chất ma túy loại H3 từ khoảng đầu năm 2023 và hiện là lao động tự do. Khoảng 07 giờ ngày 15/01/2024, T đi xe khách (không nhớ biển số) từ quê của mẹ để ở tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực ngã ba T, phường T, thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba T thì T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ). T nghĩ người đàn ông này nghiện ma túy và có ma túy để bán, nên T đã hỏi mua ma túy với số tiền là 500.000 đồng thì được người đàn ông này đồng ý. T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, thì người này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng có khoá bóp, bên trong có 15 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. T biết đó là ma túy, loại Heroine, nên cầm số ma túy ở tay trái, rồi đi ra đón xe khách xuống xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm. T đến thuê phòng trọ số 10 dãy nhà trọ của bà Chu Thị M ở thôn T, xã N. T vào phòng trọ vừa cất số ma túy ở vị trí dưới đệm, phía trên giát giường, góc bên trong, phía cửa ra vào, bên trái theo hướng từ cửa đi vào. Khi T đang ngồi trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra nên T tự nguyện giao nộp số ma túy vừa cất giấu cho lực lượng Công an.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành rà soát camera tại khu vực ngã ba T, thuộc phường T, TP T nhưng không thu thập được hình ảnh mua bán ma túy như đã nêu trên và cũng không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 191/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,548g ma túy, loại Heroine (H), ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh T thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSVG ngày 12/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 191/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,548 gam ma túy, loại Heroine; 01 túi nilon màu xanh; Các mảnh nilon gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

##### **[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

**[2]. Về hành vi phạm tội:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/01/2024, tại phòng trọ số 10 trong dãy nhà trọ của bà Chu Thị M, sinh năm 1962 ở thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Mạnh T đang cất giấu trái phép dưới đệm giường ngủ của T 0,585g ma túy, loại Heroine (Heroin) để sử dụng thì bị Công an xã N bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

**[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc T1 và mẹ đẻ là bà Trịnh Thị B được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngoài hành vi phạm tội này, bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 191/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,548 gam ma túy, loại Heroine; 01 túi nilon màu xanh; Các mảnh nilon gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

**[5]. Các vấn đề khác:** Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01(một) năm 07(bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/01/2024.

#### **4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám

định số 191/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,548 gam ma túy, loại Heroine; 01 túi nilon màu xanh; Các mảnh nilon gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)*

**5. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**